

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG THÔNG QUA GIÁO DỤC VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC

Hoàng Thị Chí
Trường Cao đẳng Bách Nghệ Hà Nội

Tóm tắt: Bài báo phân tích những thách thức và cơ hội đối với các khu vực ven đô Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng, đồng thời đề xuất mô hình cộng đồng bền vững nhằm nâng cao chất lượng đời sống người dân. Mô hình bao gồm bốn nhóm giải pháp chính: đa dạng hóa sinh kế và phát triển kinh tế địa phương; nâng cao chất lượng dịch vụ và gắn kết cộng đồng; bảo vệ tài nguyên và cải thiện môi trường sống; đảm bảo sự tham gia của cộng đồng và hiệu quả chính sách. Các giải pháp được xây dựng trên cơ sở kết hợp phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài, hài hòa và bền vững cho các vùng ven đô Hà Nội.

Từ khóa: đô thị hóa; khu vực ven đô; cộng đồng bền vững; Hà Nội; chất lượng đời sống.

DEVELOPING A SUSTAINABLE COMMUNITY MODEL THROUGH EDUCATION AND AWARENESS RAISING

Hoang Thi Chi
Hanoi Bach Nghe College

Abstract: This paper analyzes the challenges and opportunities faced by peri-urban areas of Hanoi in the context of rapid urbanization, and proposes a sustainable community model aimed at improving residents' quality of life. The model consists of four main groups of solutions: diversifying livelihoods and developing the local economy; enhancing service quality and community cohesion; protecting resources and improving the living environment; ensuring community participation and policy effectiveness. These solutions are built on the integration of economic, social, and environmental development, targeting long-term, harmonious, and sustainable growth for Hanoi's peri-urban areas.

Keywords: urbanization; peri-urban areas; sustainable community; Hanoi; quality of life.

Nhận bài: 15/06/2025

Phản biện: 14/07/2025

Duyệt đăng: 18/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình đô thị hóa nhanh chóng đang là xu thế nổi bật ở Việt Nam, đặc biệt tại Hà Nội, mang đến nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng tạo ra những thách thức đáng kể đối với chất lượng đời sống của người dân ở các khu vực ven đô. Những vùng đất chuyển mình từ nông thôn thành đô thị này thường phải đối mặt với nhiều vấn đề phức tạp như suy giảm môi trường tự nhiên, áp lực lên hệ thống hạ tầng xã hội, và những thay đổi sâu sắc trong cơ cấu kinh tế - văn hóa. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng đời sống tại các khu vực này là vô cùng cần thiết.

Nghiên cứu hướng tới mục tiêu chính là phát triển một mô hình cộng đồng bền vững như một giải pháp toàn diện. Mô hình này không chỉ giúp giải quyết các thách thức hiện hữu mà còn định hướng một lộ trình phát triển lâu dài, thích ứng với bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng của Hà Nội. Đây là một đóng góp quan trọng, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho các nhà hoạch định chính sách, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc xây dựng một tương lai thịnh vượng và bền vững cho các vùng ven đô.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đa dạng hoá sinh kế và phát triển kinh tế địa phương

Để đảm bảo người dân ven đô có thể thích nghi và phát triển trong bối cảnh kinh tế đô thị hóa, biện pháp đầu tiên tập trung vào đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm thích ứng với đô thị hóa.

Mục tiêu chính của biện pháp này là nâng cao kỹ năng và trình độ cho người dân, giúp họ tiếp cận các cơ hội việc làm ổn định với thu nhập tốt hơn trong các ngành nghề phi nông nghiệp. Để thực hiện điều này, cần xác định rõ nhu cầu của thị trường lao động đô thị thông qua các khảo sát chuyên sâu, từ đó xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn và trung hạn tập trung vào kỹ năng thực tiễn trong các lĩnh vực như du lịch, dịch vụ, công nghệ thông tin, sản xuất hoặc kỹ thuật xây dựng.

Việc thực hiện bao gồm việc phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp uy tín như Trường Cao đẳng Bách Nghệ Hà Nội, các trung tâm dạy nghề, và các doanh nghiệp để tổ chức các lớp học linh hoạt ngay tại cộng đồng hoặc tại cơ sở của trường, đồng thời hỗ trợ giới thiệu việc làm sau đào tạo.

Điều kiện tiên quyết để biện pháp này thành công là đảm bảo đủ nguồn lực tài chính từ ngân sách địa phương, quỹ hỗ trợ đào tạo hoặc tài trợ doanh nghiệp, cùng với việc duy trì hạ tầng đào tạo hiện đại và đội ngũ giảng viên chất lượng, song song với các chính sách ưu đãi như hỗ trợ học phí và sự cam kết mạnh mẽ từ chính quyền địa phương.

Để củng cố nền kinh tế địa phương, biện pháp thứ hai là phát triển kinh tế địa phương theo hướng xanh và tuần hoàn. Mục tiêu của biện pháp này là khai thác tối đa tiềm năng bản địa, không chỉ tạo ra giá trị kinh tế cao mà còn đảm bảo sự thân thiện với môi trường, góp phần bảo tồn tài nguyên và giảm thiểu chất thải. Nội dung cụ thể bao gồm phát triển nông nghiệp đô thị bền vững (ví dụ: trồng rau hữu cơ, nuôi trồng thủy sản tuần hoàn), khuyến khích các mô hình du lịch cộng đồng gắn liền với bản sắc văn hóa và cảnh quan tự nhiên, thúc đẩy sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ vật liệu tái chế, cũng như phát triển dịch vụ logistics xanh.

Để triển khai hiệu quả, cần tiến hành nghiên cứu thị trường để xác định các sản phẩm và dịch vụ tiềm năng, tổ chức tập huấn kỹ thuật cho người dân về công nghệ xanh và quy trình sản xuất bền vững, đồng thời xây dựng chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, tạo dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng địa phương.

Các điều kiện cần có là chính sách ưu đãi về thuế và đất đai cho các mô hình kinh tế xanh, nguồn vốn đầu tư từ nhiều kênh (ngân sách, tín dụng ưu đãi, hợp tác công-tư), khả năng chuyển giao khoa học công nghệ, và quan trọng nhất là một mạng lưới tiêu thụ ổn định cho sản phẩm đầu ra.

2.2. Nâng cao chất lượng dịch vụ và gắn kết cộng đồng

Để xây dựng một cộng đồng bền vững, việc đảm bảo an sinh và sự gắn kết xã hội là yếu tố cốt lõi. Biện pháp nâng cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội cơ bản. Mục tiêu của biện pháp này là đảm bảo mọi người dân có quyền tiếp cận đầy đủ các dịch vụ thiết yếu về giáo dục, y tế, văn hóa, và thể thao với chất lượng ngày càng cao, đồng thời cải thiện chất lượng sống tổng thể. Nội dung bao gồm việc xây dựng mới hoặc cải tạo các cơ sở giáo dục như trường học, trung tâm học tập cộng đồng, cùng với việc nâng cấp các trạm y tế, trung tâm văn hóa và các khu vực thể thao. Song song đó, cần đảm bảo cung cấp đầy đủ và ổn định các tiện ích thiết yếu như nước sạch, điện lưới, và hệ

thống thoát nước đồng bộ, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính công để phục vụ người dân tốt hơn.

Việc thực hiện sẽ dựa trên việc lập kế hoạch đầu tư công chi tiết, dựa trên khảo sát nhu cầu thực tế của cộng đồng và quy hoạch đô thị. Để đảm bảo nguồn lực, cần huy động vốn từ nhiều kênh như ngân sách nhà nước, vốn ODA, và khuyến khích xã hội hóa thông qua đóng góp từ doanh nghiệp và người dân. Quan trọng là phải có sự giám sát chặt chẽ về chất lượng công trình và dịch vụ.

Các điều kiện để biện pháp này khả thi bao gồm một ngân sách ổn định ưu tiên cho hạ tầng xã hội, quy hoạch rõ ràng về vị trí và quy mô các công trình công cộng, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực chất lượng cao (y bác sĩ, giáo viên) về làm việc tại địa phương, và sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc góp ý quy hoạch cũng như giám sát quá trình thi công.

Song song với việc nâng cấp hạ tầng, biện pháp thứ hai là thúc đẩy gắn kết cộng đồng và bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương. Mục tiêu của biện pháp này là duy trì và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa cư dân cũ và mới để xây dựng một cộng đồng vững mạnh và bản sắc. Nội dung triển khai bao gồm việc tổ chức định kỳ các lễ hội truyền thống, sự kiện văn hóa và thể thao, cũng như xây dựng và duy trì các không gian sinh hoạt cộng đồng như nhà văn hóa, công viên. Đặc biệt, cần khuyến khích thành lập các câu lạc bộ, nhóm sở thích, và các hội đồng hương để tạo môi trường giao lưu, gắn kết. Ngoài ra, việc truyền dạy nghề truyền thống và các loại hình nghệ thuật dân gian cũng rất quan trọng để duy trì bản sắc.

Để thực hiện hiệu quả, cần thành lập một ban tổ chức gồm đại diện chính quyền, các đoàn thể và người dân uy tín. Việc huy động nguồn lực từ cộng đồng (công sức, tài chính tự nguyện), phối hợp với các tổ chức như Hội người cao tuổi, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ để tổ chức các hoạt động, và tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giá trị văn hóa và tầm quan trọng của gắn kết cộng đồng là cần thiết.

Điều kiện tiên quyết là sự ủng hộ mạnh mẽ của chính quyền địa phương thông qua việc tạo điều kiện về cơ sở vật chất và kinh phí ban đầu, cùng với tinh thần tự nguyện và chủ động tham gia của người dân, và sự hiện diện của các nguồn lực văn hóa như nghệ nhân và người am hiểu văn hóa địa phương.

2.3. Bảo vệ tài nguyên và nâng cao chất lượng môi trường sống

Để đảm bảo sức khỏe và nâng cao chất lượng đời sống, một môi trường trong lành là không thể thiếu. Do đó, biện pháp quản lý chất thải rắn và nước thải hiệu quả. Mục tiêu của biện pháp là giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, cải thiện vệ sinh khu dân cư và trực tiếp nâng cao sức khỏe cho toàn cộng đồng. Nội dung cụ thể bao gồm việc triển khai một hệ thống thu gom và phân loại rác thải tại nguồn đồng bộ và hiệu quả, đồng thời xây dựng hoặc nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. Ngoài ra, cần khuyến khích các mô hình tái chế, tái sử dụng và xem xét khả năng sản xuất năng lượng từ rác thải, đồng thời giám sát chặt chẽ và xử lý nghiêm minh các trường hợp xả thải không đúng quy định.

Để thực hiện, cần ban hành các quy định cụ thể về phân loại, thu gom và xử lý rác thải. Việc đầu tư vào công nghệ xử lý nước thải và lò đốt rác thải tiên tiến là cần thiết. Quan trọng không kém là công tác tuyên truyền và hướng dẫn để nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường và phân loại rác, cùng với việc thiết lập các điểm thu gom rác thuận tiện và đảm bảo vệ sinh.

Các điều kiện để biện pháp này thành công là một ngân sách đầu tư đủ cho hạ tầng và công nghệ môi trường, các chính sách rõ ràng về quản lý chất thải và chế tài xử phạt, sự đồng thuận và chủ động tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường chung, và đội ngũ nhân lực được đào tạo về quản lý môi trường và công tác vệ sinh.

Tiếp theo, nhằm tạo một môi trường sống trong lành và bền vững, biện pháp thứ hai là phát triển không gian xanh và bảo tồn cảnh quan tự nhiên. Mục tiêu của biện pháp này là cải thiện chất lượng không khí, giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị, và nâng cao giá trị thẩm mỹ tổng thể của khu vực, góp phần mang lại chất lượng sống tốt hơn cho người dân. Nội dung chính bao gồm việc quy hoạch và xây dựng thêm các công viên, hồ điều hòa, và các dải cây xanh đô thị. Đồng thời, cần khuyến khích các hộ gia đình và công sở phát triển mô hình “sân vườn xanh” hay “mái nhà xanh” để tăng cường diện tích cây xanh tại chỗ. Việc bảo tồn và phát triển các diện tích cây xanh hiện có cùng với các khu vực mặt nước tự nhiên cũng là trọng tâm.

Để triển khai, cần rà soát và bổ sung các chỉ tiêu không gian xanh vào quy hoạch phát triển đô thị. Việc huy động nguồn lực từ ngân sách, doanh nghiệp và cộng đồng (thông qua các phong trào

trồng cây, chăm sóc cây) là rất quan trọng. Ngoài ra, việc áp dụng các công nghệ phù hợp (ví dụ: sử dụng giống cây thích hợp với môi trường đô thị, hệ thống tưới tiết kiệm nước) và giám sát, bảo vệ chặt chẽ để không gian xanh được duy trì và phát triển cũng cần được chú ý.

Các điều kiện cần có bao gồm việc dành quỹ đất thích hợp trong quy hoạch cho không gian xanh, một ngân sách đủ để duy trì và chăm sóc cây xanh, và một ý thức cao về bảo vệ môi trường từ cả người dân và chính quyền địa phương.

2.4. Đảm bảo sự tham gia và hiệu quả chính sách

Để mô hình cộng đồng bền vững có thể hoạt động hiệu quả và dài lâu, không thể thiếu vai trò của quản lý và thể chế. Biện pháp là nâng cao năng lực quản trị và sự tham gia của cộng đồng. Mục tiêu của biện pháp là xây dựng một hệ thống quản trị địa phương minh bạch và hiệu quả, nơi người dân có thể tham gia rộng rãi vào quá trình ra quyết định và giám sát. Nội dung bao gồm việc tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương về quản lý đô thị bền vững và kỹ năng tham vấn cộng đồng. Song song đó, cần thành lập các hội đồng cộng đồng hoặc nhóm công tác với sự góp mặt của đại diện các tầng lớp dân cư. Để tạo kênh thông tin hai chiều, cần thiết lập các phương tiện như hộp thư góp ý, cổng thông tin điện tử, và tổ chức các buổi họp dân định kỳ. Đặc biệt, cần thực hiện cơ chế giám sát của người dân đối với các dự án và chính sách đang được triển khai.

Để biện pháp thực hiện được, cần ban hành các quy chế rõ ràng về dân chủ cơ sở và quyền tham gia của người dân. Tổ chức các buổi đối thoại thường xuyên giữa chính quyền và người dân là cần thiết. Đồng thời, cần đào tạo kỹ năng cho cả cán bộ và đại diện cộng đồng về lập kế hoạch và giám sát, cùng với việc cung cấp đầy đủ và công khai thông tin về quy hoạch, chính sách và dự án.

Điều kiện tiên quyết là cam kết chính trị mạnh mẽ từ cấp lãnh đạo địa phương về việc trao quyền và lắng nghe người dân, cùng với một hệ thống pháp luật hỗ trợ quyền tham gia của công dân, tính minh bạch trong mọi thông tin, và đủ nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động tham vấn và tập huấn.

Cuối cùng, để tạo ra một khuôn khổ vững chắc cho sự phát triển, biện pháp thứ hai là hoàn thiện chính sách quy hoạch và đầu tư bền vững. Mục tiêu của biện pháp này là thiết lập một khuôn khổ pháp lý và tạo ra môi trường thuận lợi, giúp các giải pháp phát triển cộng đồng bền vững có thể được thực hiện một cách hiệu quả và dài hạn. Nội

dung chính bao gồm việc rà soát và điều chỉnh các quy hoạch đô thị hiện có, bổ sung các tiêu chí về phát triển bền vững như không gian xanh, hạ tầng xã hội và quản lý chất thải. Ngoài ra, cần xây dựng các chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh và các dự án phục vụ trực tiếp cộng đồng. Việc phát triển các quỹ tài chính chuyên biệt (như quỹ đất, quỹ đầu tư) dành riêng cho phát triển cộng đồng bền vững cũng là một phần quan trọng.

Để triển khai, cần thành lập các hội đồng chuyên gia để rà soát và điều chỉnh quy hoạch, tổ chức các hội thảo và hội nghị để lấy ý kiến từ các bên liên quan (doanh nghiệp, chuyên gia, cộng đồng). Việc ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chính sách và thúc đẩy các mô hình hợp tác công-tư (PPP) trong các dự án cơ sở hạ tầng và dịch vụ công cũng là rất quan trọng.

Điều kiện để biện pháp này thành công là một hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch và hiệu quả. Bên cạnh đó, cần có nguồn lực chuyên gia có năng lực về quy hoạch, môi trường và xã hội, khả

năng điều phối nhịp nhàng giữa các sở ban ngành và cấp hành chính, cùng với sự ổn định về chính trị - xã hội để chính sách được thực hiện một cách dài hạn và nhất quán.

III. KẾT LUẬN

Quá trình đô thị hóa nhanh chóng tại các khu vực ven đô Hà Nội đặt ra nhiều thách thức lớn về chất lượng đời sống của người dân, song cũng mở ra cơ hội để định hình một hướng phát triển bền vững hơn. Nghiên cứu đã phân tích sâu sắc những tác động đa chiều của đô thị hóa và từ đó đề xuất một mô hình cộng đồng bền vững toàn diện. Mô hình này tích hợp các giải pháp then chốt trên yếu tố: kinh tế, xã hội, và môi trường, được hỗ trợ vững chắc bởi hệ thống quản lý và thể chế hiệu quả. Việc áp dụng thành công mô hình giúp cải thiện đáng kể sinh kế, môi trường sống và sự gắn kết xã hội cho cư dân ven đô và là bước đi chiến lược góp phần xây dựng một Hà Nội hiện đại, hài hòa và bền vững. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, cộng đồng và các bên liên quan góp phần xây dựng một cộng đồng ven đô phát triển mạnh mẽ, bền vững và hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Tuấn (2015), Thực trạng và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hoá, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Tập 31, Số 5 (2015) 96 – 108.
2. Hà Thị Mai Phương (2014). Biến đổi cơ cấu dân số Hà Nội trong quá trình đô thị hoá, Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Hà Nội.
3. Ngô Văn Lê (12/2008) Đô thị hóa vùng ven với những ảnh hưởng đến xã hội và văn hoá, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Các xu hướng đô thị hóa và đô thị hóa vùng ven ở Đông Nam Á”- TP Hồ Chí Minh.
4. Trịnh Thị Hạnh (2019) Sinh kế đô thị Hà Nội: Thực trạng và định hướng phát triển bền vững, Luận án tiến sĩ Việt Nam học, Hà Nội.